

Task specification

CRUD

(Create - Read - Update - Delete)

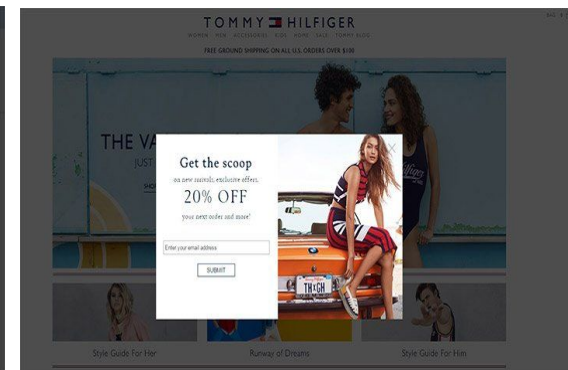
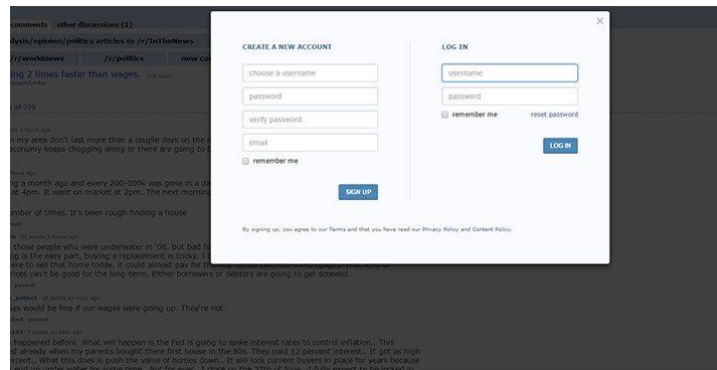
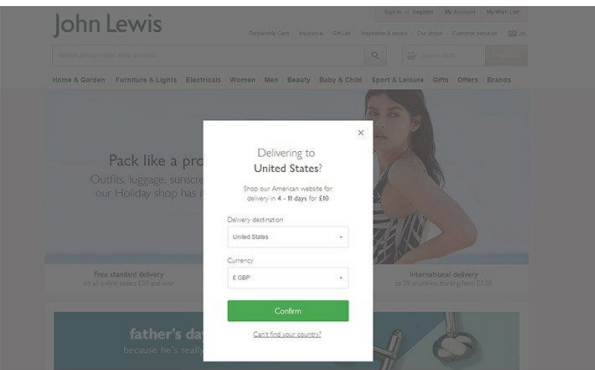
(Thêm mới - Đọc - Sửa - Xóa)

Chú ý: bảng Tests của từng Tasks. Bạn có thể bổ sung cho phù hợp, chi tiết hơn.

S10

Class coaching

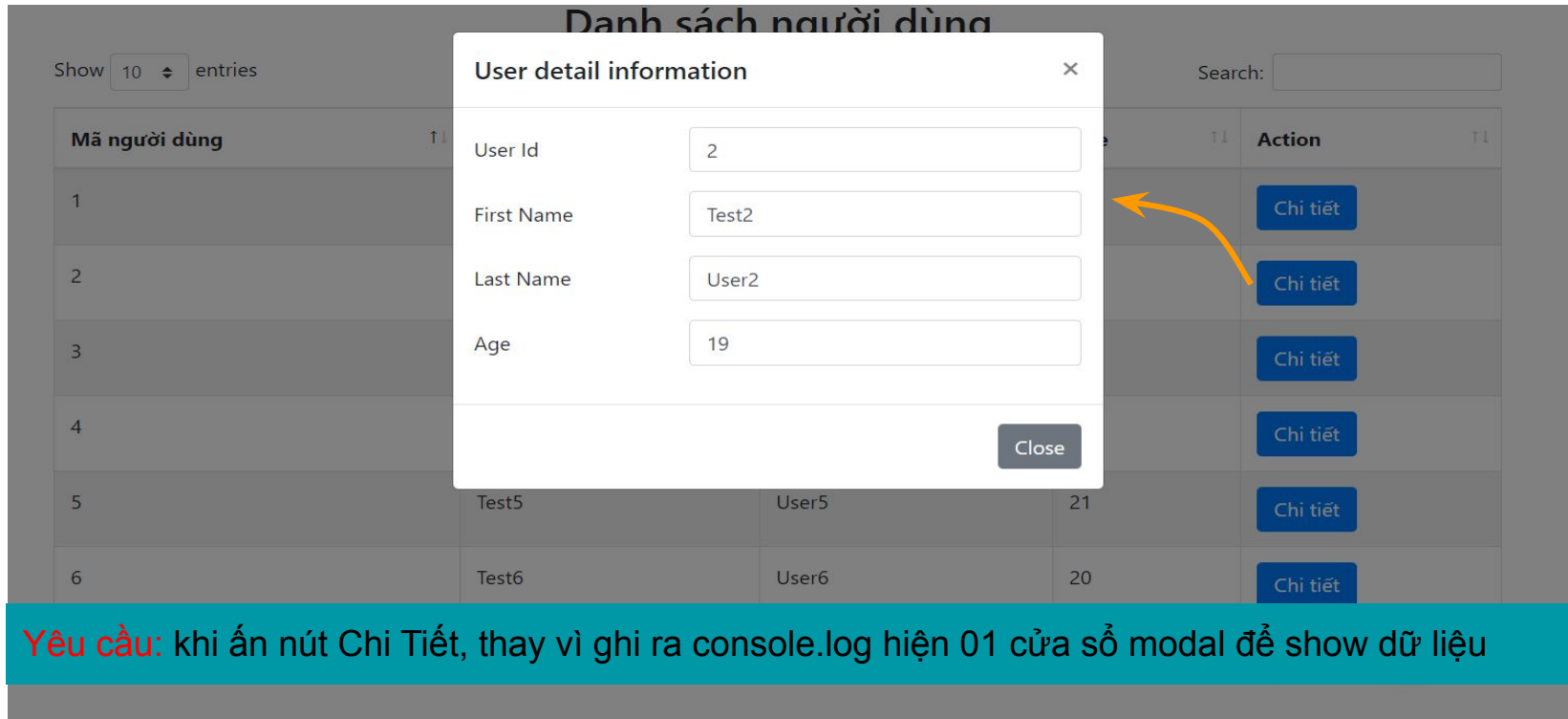
Modal là một Dialog (hộp thoại) hoặc là một Popup (cửa sổ bật lên), nó hiển thị **phía trên** tất cả các nội dung khác của trang hiện tại. Mục đích của Modal là **thông báo** với người dùng điều gì đó của ứng dụng hoặc **chờ đợi** người dùng nhập vào các thông tin.



Task 37.10 Show data in modal (hiện dữ liệu trên modal) 1/ 3

Đối tượng: user
Thuộc tính (property) userId: number firstname: string lastname: string age: number
Phương thức (method): không có

Task 37.10 Show data in modal (hiện dữ liệu trên modal) 2/ 3



The screenshot shows a web application interface with a table titled "Danh sách người dùng" (User List). The table has columns for "Mã người dùng" (User ID), "First Name", "Last Name", "Age", and "Action". A modal dialog titled "User detail information" is open, displaying the details for a user with ID 2: First Name "Test2", Last Name "User2", and Age "19". An orange arrow points from the "Chi tiết" (Details) button in the table to the modal. Below the table, there is a teal banner with text in Vietnamese.

Yêu cầu: khi ấn nút Chi Tiết, thay vì ghi ra console.log hiện 01 cửa sổ modal để show dữ liệu

Modal là một Dialog (hộp thoại) hoặc là một Popup (cửa sổ bật lên), nó hiển thị **phía trên** tất cả các nội dung khác của trang hiện tại.

Mục đích của Modal là **thông báo** với người dùng điều gì đó của ứng dụng hoặc **chờ đợi** người dùng nhập vào các thông tin.

Task 37.10 Show data in modal (hiện dữ liệu trên modal) 3/ 3

subTask	Yêu cầu	Ghi chú
1	Làm được giao diện Modal như hình slide trước Từ khóa: modal bootstrap	web
2	Ấn nút chi tiết, hiện được modal lên có dữ liệu chi tiết của user	web

Modal là một Dialog (hộp thoại) hoặc là một Popup (cửa sổ bật lên), nó hiển thị **phía trên** tất cả các nội dung khác của trang hiện tại.

Mục đích của Modal là **thông báo** với người dùng điều gì đó của ứng dụng hoặc **chờ đợi** người dùng nhập vào các thông tin.









Đối tượng: voucher
Thuộc tính (property) id: number voucherCode: string discount: number
Phương thức (method): không có

Form quản lý Voucher

Khi click vào Thêm Voucher thì bật lên **Modal** để thực hiện

F120 – QUẢN TRỊ VOUCHER

+ Thêm voucher

STT	Mã voucher	% giảm giá	Action
1	12456	20%	 
2	15678	10%	 
3	34215	15%	 
4	12785	15%	 

Có 4 bản ghi thỏa mãn!

X

Mã voucher (*)

% giảm giá (*)

Cancel

Thêm voucher

Khi click vào Edit icon thì bật lên **Modal** để cập nhật voucher

Khi click vào Delete icon thì bật lên **Modal** để confirm

Task 37.20 Table Voucher Data (bảng dữ liệu phiếu giảm giá) - CRUD - sử dụng DataTable - Modal 3/4

Mô tả các trường dữ liệu của Voucher

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Yêu cầu nhập	Yêu cầu khác
id	Number	Yes	Là số, tự động tăng lên 1 sau mỗi lần tạo voucher
voucherCode	Text	Yes	
discount	Number	Yes	Phải là số; từ 0 đến 100

Task 37.20 Voucher CRUD - TDD List 4 / 4

Các subTask done là các subTask đã code hoàn thiện. Cần chạy thử và đọc hiểu theo yêu cầu màu cam

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1 (done)	Khi load trang thì hiển thị toàn bộ dữ liệu voucher ra DataTable Cột Action có 02 icon (nút) Edit và Delete => xác định code định nghĩa DataTable	web
2 (done)	Ấn vào nút Thêm, bật lên Modal, các trường thông tin rỗng để thêm. => xác định code bật được modal Khi ấn Create Voucher trên modal thì tiến hành thu thập dữ liệu, validate và thêm mới được voucher. => xác định đoạn code thực hiện và 4 bước xử lý	web
3 (done)	Nhấn icon Edit ở một dòng, hiển thị thông tin voucher của dòng đó lên Modal . Lưu Id voucher vào một biến global. => xác định đoạn code thực hiện lấy thông tin, lưu vào biến toàn cục lưu Id và bật lên modal	console/web
4 (done)	Nhấn nút Update Voucher trên Modal, tiến hành thu thập + validate dữ liệu trên form. Tiến hành cập nhật thông tin voucher. Sau đó, cần load lại bảng voucher. Chú ý chia 4 bước => xác định đoạn code thực hiện và 4 bước xử lý	web
5	Nhấn icon Delete ở một dòng, hiển thị Modal lên để confirm việc xóa voucher. Lưu Id voucher sẽ delete vào một biến global. Nếu người dùng ấn Confirm thì tiến hành xóa voucher, sử dụng hàm deleteVoucher() có sẵn Sau đó, cần load lại bảng voucher để xem dữ liệu mới	web

S50

1-1 coaching

Task 37.30 - CRUD - Read - Hiển thị danh sách users - sử dụng DataTable 1/ 2

[Link tải file sample api](#)

Danh sách người dùng đăng ký

Thêm user

Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
1	Tran The	Hien	Việt Nam	Student	Standard	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
24	Khanh	Dao	Vietnam	Hello World	Standard	Standard	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
25	Phong	Dao	VN	On DevCamp	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
29	Toàn	Sử dụng BS4, jQuery, DataTable, Ajax			Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
30	Anh	Michael	USA	D.C2	Gold	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
31	Elon	Musk	VN	USA	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
32	zo	zo	USA	Hello devcamp	Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>

Task 37.30 - CRUD - Read - Load all users 2/ 2

[Link tải file sample api](#)

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	Làm giao diện hiển thị toàn bộ danh sách Users sử dụng bootstrap, Datatable, jQuery	Web
2	Khi load trang, gọi API để lấy danh sách Users (xem API mẫu) ghi được Response ra console Đổ dữ liệu người dùng từ API vào bảng sử dụng DataTable Cột Action có 2 nút Sửa và Xóa	Web
3	Ấn nút Sửa và Xóa thì ghi ra được Id của user tương ứng ra console	console

Chú ý: Chia thành 04 bước xử lý sự kiện có gọi API



Phiên bản PIE

Task 37.40 TDD - Thêm một user (Create) 1/ 3

Đối tượng: user

Thuộc tính (property)

firstname: string

lastname: string

subject: string

country: string

Phương thức (method): không có

Task 37.40 TDD - Thêm một user (Create) 2/ 3

Thêm user

Danh sách người dùng đăng ký

Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
1	Tran The	Hien	Việt Nam	Student	Standard	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
24	Khanh	Dao	Vietnam	Hello World	Standard	Standard	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
25	Phong	Dao	VN	On DevCamp	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
29	Toàn	Toàn	USA	On business 2005	Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
30	Anh	Michael	USA	D.C2	Gold	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
31	Elon	Musk	VN	USA	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
32	zo	zo	USA	Hello devcamp	Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>

Ấn nút Thêm user thì bật lên Modal Insert

Thêm User

First name

Last name

Subject

Country

Việt Nam

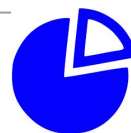
Insert user

Hủy bỏ

2 trường **Customer Type** và **Register Status** API sẽ tự động sinh ra khi thêm mới. Trên modal **Thêm User** không cần hiển thị 2 thông tin này!

Task 37.40 TDD - thêm một user (Create) 3/ 3

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	<p>Từ form Danh sách users, khi ấn nút Thêm user, bật lên Modal insert user.</p> <p>Country, Customer Type là các ô select. Xem các giá trị select ở slide giá trị các ô select</p>	web
2	<p>Khi ấn nút Insert User trên modal, thu thập dữ liệu trên form, validate data</p> <p>Chú ý: tách thành 04 bước xử lý sự kiện có gọi server</p>	web
3	<p>Khi dữ liệu hợp lệ, gọi được ajax post api để thêm user.</p> <p>Alert thông báo đã thêm user thành công hay không dựa vào response trả về!</p>	web
4	<p>Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert: xóa trắng dữ liệu trên modal, tắt Modal đi và load lại bảng danh sách users</p>	web



Task 37.50 - Sửa người dùng (Update) 1/5

Đối tượng: user

Thuộc tính (property)

firstname: string

lastname: string

subject: string

country: string

customerType: string

registerStatus: string

Phương thức (method): không có

Task 37.50 - Sửa người dùng (Update) 2/5

Ấn nút Sửa thì bật lên **Modal Update**

Thêm user

Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
1	Tran The	Hien	Việt Nam	Student	Standard	Accepted	<div>SửaXóa</div>
24	Khanh	Dao	Vietnam	Hello World	Standard	Standard	<div>SửaXóa</div>
25	Phong	Dao	VN	On DevCamp	Gold	Accepted	<div>SửaXóa</div>
29	Toàn	Toàn	USA	On business 2005	Standard	Open	<div>SửaXóa</div>
30	Anh	Michael	USA	D.C2	Gold	Open	<div>SửaXóa</div>
31	Elon	Musk	VN	USA	Gold	Accepted	<div>SửaXóa</div>
32	zo	zo	USA	Hello devcamp	Standard	Open	<div>SửaXóa</div>

Chi tiết User

First name

Tran The

Last name

Hien

Subject

Student

Country

Việt Nam

▼

Customer Type

Standard

▼

Register status

Accepted

▼

Update user

Hủy bỏ

Modal Update user

Task 37.50 Mô tả các thuộc tính của đối tượng Users 3/ 5

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Yêu cầu nhập	Yêu cầu khác
id	Number		Là số, server tự động sinh sau mỗi lần tạo user. Người dùng ko được nhập / sửa.
firstname	Text	Yes	
lastname	Text	Yes	
Country	Text	Yes	Phải chọn trong danh sách VN, USA, CAN, AUS
Subject	Text	No	
Customer Type	Text	Yes	Phải chọn trong danh sách Gold, Premium, Standard Khi thêm mới server sẽ tự sinh ra giá trị, người dùng không cần nhập vào. Người dùng được sửa giá trị khi update
Register Status	Text	Yes	Phải chọn trong danh sách Accepted, Denied, Standard Khi thêm mới server sẽ tự sinh ra giá trị, người dùng không cần nhập vào. Người dùng được sửa giá trị khi update

Task 37.50 Dữ liệu các ô Select (chọn) trên Modal 4/ 5

Customer Type (Select)

Text	Value
Standard	Standard
Gold	Gold
Premium	Premium

Register Status (Select)

Text	Value
Accepted	Accepted
Denied	Denied
Standard	Standard
Gold	Gold

Chi tiết User

First name

Last name

Subject

Country ▼

Customer Type ▼

Register status ▼

Update user

Hủy bỏ

Country (Select)

Text	Value
Việt Nam	VN
USA	USA
Australia	AUS
Canada	CAN

Task 37.50 TDD - Sửa người dùng (Update) 5/ 5

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	<p>Từ form Danh sách users, khi ấn nút Sửa, bật lên Modal update user và load dữ liệu user tương ứng lên modal</p> <p>Country, Customer Type, Register Status là các ô select. Xem các giá trị select ở slide giá trị các ô select</p>	web
2	<p>Khi ấn nút Update user trên Modal, thu thập dữ liệu trên form modal, validate data</p> <p>Chú ý: tách thành 04 bước xử lý sự kiện có gọi server</p>	web
3	<p>Khi dữ liệu hợp lệ, gọi được ajax put api để update user(chú ý validate data);</p> <p>Alert thông báo đã cập nhật thành công hay không dựa vào response trả về!</p>	web
4	<p>Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert: xóa trắng dữ liệu trên modal, tắt Modal đi và load lại bảng danh sách users</p>	web

Task 37.60 - Xóa một người dùng (Delete) 1/2

Danh sách người dùng đăng ký							
<button>Thêm user</button>							
Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
1	Tran The	Hien	Việt Nam	Student	Standard	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
24	Khanh	Dao	Vietnam	Hello World	Standard	Standard	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
25	Phong	Dao	VN	On DevCamp	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
29	Toàn	Toàn	USA	On business 2005	Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
30	Anh	Michael	USA	D.C2	Gold	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
31	Elon	Musk	VN	USA	Gold	Accepted	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>
32	zo	zo	USA	Hello devcamp	Standard	Open	<button>Sửa</button> <button>Xóa</button>

Ấn nút Xóa thì bật lên **Modal Confirm**

Confirm xóa user

Bạn có chắc chắn muốn xóa user này không?

Xác nhận

Hủy bỏ

Modal confirm xóa user

Task 37.60 TDD - Xóa một người dùng (Delete) 2 /2

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	Từ form Danh sách users, khi ấn nút Xóa , bật lên Modal confirm (xác nhận) việc xóa User	web
2	Khi ấn nút Xác nhận trên modal, gọi được ajax delete api để xóa user tương ứng theo id Alert thông báo đã cập nhật thành công hay không dựa vào response trả về!	web
3	Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert: tắt Modal confirm đi và load lại bảng danh sách users	web

Task 37.25 Hiển thị modal đơn giản



Code mẫu
đang có



Hãy viết thêm nút (Hiện Modal 2) và Thêm 01 modal để hoạt động được như hình này